TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ S** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:04/2025/HNGĐ-ST
Ngày 14/3/2025
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Nguyễn Văn Tuấn;

2. Ông Sần Thanh Hải;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Hải Lanh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai* tham gia phiên tòa: Ông Lã Chúc Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2025, tại Trụ sở tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXX-ST ngày 06 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Giàng Thị M, sinh năm 1998.

ĐKHKTT: Tổ 03, phường Sa Pả, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: Bản Nà Nọi, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Hạng A K, sinh năm: 1996.

ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Tổ 03, phường Sa Pả, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch: Ông Phàn Láo Lù. Địa chỉ: Tổ 3, phường Hàm Rồng, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Giàng Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị Giàng Thị M và anh Hạng A K kết hôn ngày 24/12/2018 tại UBND xã Sa Pả, huyện Sa Pa (nay là phường Sa Pả, thị xã S), tỉnh Lào Cai trên cở sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến khoảng năm 2023 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, không có tiếng nói chung trong cuộc sống và nuôi dậy con cái, anh Ký thường xuyên đi đánh bạc về đánh đánh đập tôi. Mâu thuẫn đã nhiều lần được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải nhưng không hàn gắn được. Khoảng tháng 3 năm 2024 chị Máy và anh Ký không còn

chung sống chị Máy bỏ về sống tại nhà mẹ đẻ tại bản Nà Nọi, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, anh Ký vẫn ở tại tổ 3, phường Sa Pả, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Anh chị không còn quan hệ gì về tỉnh cảm và kinh tế. Đến nay chị Máy xét thấy cuộc sống chung vợ chồng không hạnh. Vì vậy, chị Giàng Thị M đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hạng A K.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung, là cháu Hạng Thị Ngọc Nhi, sinh ngày 25/3/2020 và cháu Hạng A Chứ; Sinh ngày 15/4/2018. Khi ly hôn Chị Máy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu Hạng Thị Ngọc Nhi sinh ngày 25/3/2020. Giải quyết cho anh Hạng A K được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hạng A Chứ 15/4/2018, không bên nào phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản: Chị Giàng Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trính tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Hạng A K trình bày: Về phần trình của chị Giàng Thị M về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và quá trình sinh sống, mâu thuẫn giữa vợ chồng là đúng sự thật. Chị Giàng Thị M đã bỏ nhà đi về Tân Uyên sinh sống từ tháng 3/2024, vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó đến nay, anh Ký đã nhiều lần đến đón chị Máy về để cùng nhau chung sống nhưng chị Máy không đồng ý vì chị Máy xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, tuy nhiên anh Ký vẫn yêu thương chị Máy nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Máy.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh, chị có 02 con chung, là cháu Hạng Thị Ngọc Nhi, sinh ngày 25/3/2020 và cháu Hạng A Chứ; Sinh ngày 15/4/2018. Trong trường hợp chị Máy cương quyết ly hôn anh Ký đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Hạng Thị Ngọc Nhi, sinh ngày 25/3/2020 và cháu Hạng A Chứ 15/4/2018 cho anh nuôi dưỡng, yêu cầu chị Máy phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 5.000.000 đồng/ 01 tháng để nuôi cháu Hạng Thị Ngọc Nhi cháu, Hạng A Chứ đến khi cháu Nhi và cháu Chứ đủ 18 tuổi

Về tài sản: Anh Hạng A K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qúa trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành lấy lời khai của bị đơn anh Hạng A K, tuy nhiên các ngày hòa giải ngày 15/01/2025 và ngày 28/2/2025 anh Ký có tham gia hòa giải được người phiên dịch nội dung và trình bày quan điểm nhưng anh Hạng A K không đồng ý ký vào biên bản và bỏ về.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Giàng Thị M giữ nguyên quan điểm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hạng A K và giải quyết cho chị Máy được nuôi cháu Hạng Thị Ngọc Nhi sinh ngày 25/3/2020 và giải quyết cho anh Hạng A K được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hạng A Chứ; Sinh ngày 15/4/2018, không bên nào cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho bên nào. Bị đơn anh Hạng A K không nhất trí yêu cầu khởi kiện ly hôn , đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi hai con chung, yêu cầu chị Máy phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 5.000.000 đồng/ 01 tháng

để nuôi cháu Hạng Thị Ngọc Nhi và cháu Hạng A Chứ đến khi cháu Nhi và cháu Chứ đủ 18 tuổi .

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm: Đây là vụ án *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"*, Tòa án nhân dân thị xã S thụ lý là đúng thẩm quyền. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự đã được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Giàng Thị M được ly hôn với anh Hạng A K.

Về con chung: Giao cháu Hạng Thị Ngọc Nhi sinh ngày 25/3/2020 cho chị Máy trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khu cháu Nhi đủ 18 tuổi và giao cháu Hạng A Chứ; Sinh ngày 15/4/2018 cho anh Hạng A K được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Chứ đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho bên nào.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Về tài sản: Chị Giàng Thị M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, theo khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 - Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Giàng Thị M trên cơ sở căn cứ lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Giàng Thị M và anh Hạng A K kết hôn ngày 24/12/2018 tại UBND xã Sa Pả, huyện Sa Pa (nay là phường Sa Pả, thị xã S), tỉnh Lào Cai trên cở sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn chị Máy và anh Ký sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến hai người thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung ngày càng căng thẳng, hôn nhân không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra gia đình hai bên gia đình đã và bạn bè khuyên giải nhưng cuộc sống vợ chồng tôi vẫn không hạnh phúc chúng. Từ tháng 3 năm 2024 cho đến nay chị Máy chuyển về nhà mẹ đẻ ở thôn Nà Nọi, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu sinh sống còn anh Ký vẫn sống ở tổ 03, phường Sa

Pả, thị xã S, tỉnh Lào Cai, anh chị đã có thời gian sống ly thân gần 01 năm. Cuộc sống hôn nhân của anh chị không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Giàng Thị M là có căn cứ, phù hợp theo Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung là cháu Hạng Thị Ngọc Nhi, sinh ngày 25/3/2020 và cháu Hạng A Chứ; sinh ngày 15/4/2018. Khi ly hôn chị Máy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Hạng Thị Ngọc Nhi, sinh ngày 25/3/2020 và anh Hạng A K là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu và cháu Hạng A Chứ; sinh ngày 15/4/2018 và không bên nào phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho bên nào. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay chị Máy có thu nhập 5.000.000 đồng/ tháng đảm bảo chỉ nuôi được một người con, quá trình giải quyết vụ án anh Hạng A K yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được nuôi hai con chung và yêu cầu chị Máy cấp dưỡng cho hai con 5.000.000 đồng/tháng. Tòa án yêu cầu anh Hạng A K cung cấp chứng cứ thu nhập và điều kiện sinh sống nhưng anh Ký không cung cấp, mặt khác từ khi anh chị sống ly thân từ tháng 3 năm 2024 cho tới nay anh Ký nuôi và chăm sóc hai con chung và không cho chị Máy qua lại thăm nom con chung, tại phiên tòa anh Hạng A K trình bày anh làm nghề thợ xây thu nhập trung bình hàng tháng 9.000.000 đồng/tháng. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy anh Ký vẫn có khả năng nuôi một người con chung. Yêu cầu khởi kiện của chị Máy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Hạng Thị Ngọc Nhi, sinh ngày 25/3/2020 và anh Hạng A K là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu và cháu Hạng A Chứ; sinh ngày 15/4/2018 và không bên nào phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho bên nào. Tại thời điểm xét xử cháu Hạng Thị Ngọc Nhi và cháu Hạng A Chứ đều chưa đủ 7 tuổi nên Tòa án không tiến hành lấy ý kiến, xét thấy cháu Nhi là con gái, cháu Hạng A Chứ là con trai yêu cầu giao con của chị Máy là phù hợp cần được chấp nhận.

[4]Về quan hệ tài sản: Chị Giàng Thị M và anh Hạng A K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Giàng Thị M phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Giàng Thị M.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị M được ly hôn với anh Hạng A K. Quan hệ hôn nhân của chị Giàng Thị M được ly hôn với anh Hạng A K chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Giàng Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hạng Thị Ngọc Nhi, sinh ngày 25/3/2020 đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi. Giao cho anh Hạng A K là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hạng A Chứ; sinh ngày 15/4/2018 đến khi cháu Chứ đủ 18 tuổi. Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho bên nào

Chị Giàng Thị M và anh Hạng A K có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Giàng Thị M chịu 300.000VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001674 ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã S, tỉnh Lào Cai. Chị Giàng Thị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- UBND phường Sa Pả, Thị xã S, tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS thị xã S;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập án.

Nguyễn Thị Kim Dung